

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-PT

Ngày: 21/02/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quân Vương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 19/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Tấn K. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Thị Nguyệt Q là ông Vũ Huy P và bà Nguyễn Thùy L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên bị cáo bị kháng cáo: Bùi Tấn K, sinh năm 1974, tại tỉnh L; thường trú: Ấp L1, xã L2, huyện C, tỉnh L; chỗ ở: Số 495/16, đường Dương Bá T, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1951; vợ là bà Lê Huỳnh Thị P1, sinh năm 1978, bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị hại bị kháng cáo: Bà Nguyễn Thùy Khánh L2, sinh năm 1996; thường trú: Số 64 đường 45, phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị Nguyệt Q có kháng cáo: Ông Vũ Huy P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1973; cùng thường trú: Số 9E2, khu phố 6, phường T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 bị đơn dân sự, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tấn K được Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng E ngày 07/4/2017 và là nhân viên tài xế lái xe bus tuyến số 19 cho Liên hiệp hợp tác xã vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 17/10/2017, Bùi Tấn K điều khiển xe ô tô bus biển số 53N-3409 cùng nhân viên bán vé Nguyễn Thị Tuyết T3 đi từ bến xe Đại học Q thuộc khu phố T4, phường T5, thị xã D, tỉnh Bình Dương để đi về trạm Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi lưu thông trên Quốc lộ 1A đến trạm dừng xe bus ngã ba phía trước Trường Đại học N thuộc khu phố T4, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, K điều khiển xe vào dừng ở trước trạm xe bus sát lề đường bên phải (làn đường của xe 02 bánh) để đón khách. Lúc này, bà Nguyễn Thùy Khánh L2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59V1-939.14 chở bà Vũ Thị Nguyệt Q lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng cầu vượt trạm 2 về hướng cầu vượt L3. Khi đi đến trạm dừng xe bus ngã ba phía trước Đại học N nhìn thấy xe ô tô buýt đang dừng ở trạm xe buýt để đón khách nên bà L2 điều khiển xe mô tô biển số 59V1-939.14 từ phía sau vượt lên bên trái xe ô tô buýt biển số 53N-3409. Bất ngờ K điều khiển xe ô tô buýt biển số 53N-3409 chuyển hướng sang phía bên trái để tiếp tục lưu thông về phía trước trên làn xe mô tô. Do thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe mô tô đi đúng làn đường đã làm cho phần hông trái giữa xe ô tô buýt biển số 53N-3409 và quẹt vào tay cầm bên phải của xe mô tô biển số 59V1-939.14 làm cho bà L2 và xe mô tô biển số 59V1-939.14 ngã xuống đường còn bà Q bị té ngã vào gầm xe ô tô buýt biển số 53N-3409 và bị hàng bánh sau bên trái cán qua người dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Vụ tai nạn giao thông làm bà Q tử vong tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, bà L2 bị thương nhẹ do đó bà L2 không yêu cầu giám định thương tích của mình. Riêng xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59V1-939.14 bị hư hỏng nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 884/GDPY ngày 21/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân gây tử vong của bà Vũ Thị Nguyệt Q là do đa chấn thương, suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HS-ST ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm với lý do: Bị hại Nguyễn Thùy Khánh L2 là người phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và bị cáo Bùi Tấn K không có tội, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (đơn kháng cáo trong thời hạn luật định).

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận: Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng quy định. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện hành vi tố tụng đúng theo quy định pháp luật và không bị khiếu nại, tố cáo. Căn cứ theo biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng Võ Thùy Như H, Bùi Thanh Thảo D1 và những người khác thể hiện rằng: Khi bà L2 vượt xe buýt thì xe buýt lúc này đang ở trạng thái dừng đón khách, không di chuyển và cũng không có tín hiệu rẽ trái nên bà L2 không vi phạm Luật Giao thông đường bộ; việc K điều khiển chuyển hướng cho xe buýt rẽ trái nhưng thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe mô tô đi đúng làn đường đã gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Q không cung cấp thêm chứng cứ nào mới ngoài các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị Nguyệt Q trình bày: Cơ quan tiến hành tố tụng đã bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của bà Nguyễn Thùy Khánh L2 và bị cáo K không có tội, cụ thể: Hành vi vượt xe buýt 53N-3409 của bà L2 đã không tuân thủ điều kiện vượt xe theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, do lúc này xe buýt đang có tín hiệu rẽ trái và chưa tránh về bên phải, bà L2 vượt xe tại vị trí góc khuất của gương chiếu hậu (điểm mù) của xe buýt nên bị cáo K không thể nhìn thấy nên đây là trường hợp bất khả kháng, bị cáo K không vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại Q trình bày rằng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Biên bản hiện trường không hợp lệ, không có kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền về dấu vết va quệt xe, không đưa dữ liệu camera hành trình của xe buýt vào tài liệu hồ sơ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo K không có tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ ngày 17/10/2017, Bùi Tấn K điều khiển xe ô tô buýt biển số 53N-3409 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng bên xe Đại học Q về trạm Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến trạm dừng xe buýt ngã ba phía trước Trường Đại học N thuộc khu phố T4, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, K điều khiển xe ô tô buýt biển vào dừng ở trước trạm xe buýt sát lề đường bên phải (làn đường của xe hai bánh) để đón khách. Lúc này, bà Nguyễn Thùy Khánh L2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59V1-939.14 chở bà Vũ Thị Nguyệt Q lưu thông trên đường, khi đến trạm dừng xe buýt nhìn thấy xe ô tô buýt đang dừng ở trạm để đón khách nên bà L2 điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên bên trái xe ô tô buýt. Bất ngờ K điều khiển xe ô tô buýt chuyển hướng sang phía bên trái để tiếp tục lưu thông về phía trước trên làn xe mô tô. Khi cho xe ô tô rẽ trái nhưng thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe mô tô đi đúng làn đường đã gây tai nạn giao thông làm bà Q tử vong. Hành vi của bị cáo K đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng người tham gia giao thông khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm trích dẫn tên điều luật là “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là chưa chính xác.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Xét thấy, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án: Khi bà Nguyễn Thùy Khánh L2 điều khiển xe mô tô biển số 59V1-939.14 từ phía sau vượt lên bên trái xe ô tô buýt biển số 53N-3409, lúc này xe buýt đang ở trạng thái dừng đón khách, không di chuyển và cũng không có tín hiệu rẽ trái, xe của bà L2 vẫn ở làn đường dành cho xe mô tô nên hành vi vượt qua xe buýt của bà L2 là đúng pháp luật, không vi phạm Luật Giao thông đường bộ (được người làm chứng Võ Thùy Như H, Bùi Thanh Thảo D1 là người chứng kiến khi tai nạn xảy ra và xác định). Khi K điều khiển xe ô tô buýt biển số 53N-3409 chuyển hướng cho xe buýt rẽ trái nhưng thiếu chú ý quan sát và không nhường đường cho xe mô tô đi đúng làn đường đã gây tai nạn giao thông làm bà Q tử vong. Bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm nghiêm trọng làm 01 người chết, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đối với lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bà L2 vượt xe buýt khi đang rẽ trái chuyển hướng, vượt xe tại vị trí góc khuất của gương chiếu hậu (điểm mù) của xe buýt nên bị cáo K không thể nhìn thấy nên đây là trường hợp bất khả kháng là không có cơ sở bởi lẽ: Khi đang ở trong làn đường dành cho xe mô tô, việc K điều khiển xe buýt chuyển hướng rẽ trái thì phải đảm bảo an toàn cho các phương tiện di chuyển khác, chú ý quan sát để không để xảy ra tai nạn; khi xảy

ra tai nạn người đại diện hợp pháp của bị hại Q không có mặt tại hiện trường, cũng không là người nhìn thấy tai nạn xảy ra như thế nào nhưng cho rằng bị hại L2 vượt xe buýt khi xe đang chuyển hướng và có tín hiệu rẽ trái là không phù hợp. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tố tụng đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Q.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Q là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Thị Nguyệt Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 346/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn K 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/11/2018).

Giao bị cáo Bùi Tấn K về Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Ông Vũ Huy P và bà Nguyễn Thùy L không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Dương; 1
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD; 1
- TAND tx D; 2
- VKSND tx D; 1
- C.cục THADS tx D; 1
- CQCSĐT CA tx D; 1
- UBND Phường 1, Quận 8; 1
- Bị cáo; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Lưu: HS, tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quân Vương